

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THUẬN AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/KDTM-ST  
Ngày: 13-6-2023  
V/v: Tranh chấp hợp đồng cho thuê  
tài chính.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Bạch Tuyết.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Nguyễn Thị Hồng Xuân;
- Bà Phạm Thị Kiều.

**Thư ký phiên tòa:** Bà Thái Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 15/2023/TLST-KDTM ngày 31 tháng 3 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-KDTM ngày 26 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Ch; địa chỉ: Tầng 28, Saigon Trade Centre, 37 Tôn Đức Thắng, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông L Đ Th; sinh năm 1990; địa chỉ liên hệ: Tầng 28, Saigon Trade Centre, 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (theo văn bản ủy quyền ngày 11/4/2023). Có mặt.

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH F Ph Q; địa chỉ: 262 B/5, Tổ 25, Khu phố 4, phường A, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Người đại diện theo pháp luật của Công ty ông V Th T. Có mặt.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ông V Th T, sinh năm 1990; địa chỉ thường trú: Số 117/5, Tổ 5, ấp Phương Quới, xã Phương Bình, huyện P, tỉnh Hậu Giang; địa chỉ tạm trú: Số 5/70, Tổ 16, Đường Thuận Giao 07, Khu phố Bình Thuận 1, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

3.2. Bà Ng Th Th Tr, sinh năm 1990; địa chỉ thường trú: Ấp Phương Quới, xã Phương Bình, huyện Ph, tỉnh Hậu Giang; địa chỉ tạm trú: Số 5/70, Tổ 16, Đường Thuận Giao 07, Khu phố Bình Thuận 1, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, các lời khai và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông L Đ Th trình bày:*

Do Công ty TNHH F Ph Q có nhu cầu sử dụng phương tiện máy móc phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của mình và đề nghị Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Ch tài trợ tài chính nên hai bên đã ký Hợp đồng cho thuê tài chính số F220105502 ngày 30/3/2022 (sau đây gọi tắt là “*Hợp đồng thuê*”). Theo đó, các tài sản mà Công ty TNHH F Ph Q có nhu cầu thuê tài chính (sau đây gọi tắt là “*Tài sản thuê*”) là: 01 Máy Tubi 5HP, 01 Máy hơi 30HP HISCREW OSP-22UA. HITACHI và 01 Bộ chuyên sơn treo tự chuyển động.

Cùng ngày 30/3/2022, để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán tiền thuê của Công ty TNHH F Ph Q theo Hợp đồng thuê, Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Ch đã chấp nhận các Thư bảo lãnh cá nhân của ông V Th T và bà Ng Th Th Tr. Theo đó, trường hợp Công ty TNHH F Ph Q không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền thuê theo Hợp đồng thuê, ông V Th T, bà Ng Th Th Tr cam kết sẽ thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền thuê thay cho Công ty TNHH F Ph Q theo nội dung các thư bảo lãnh đã ký.

Để thực hiện hợp đồng cho thuê tài chính nêu trên, ngày 30/3/2022 Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Ch đã ký các hợp đồng mua bán tài sản số F220105502-PC và thỏa thuận sửa đổi số F220105502-PC-AMT để mua các Tài sản thuê từ Công ty TNHH F Ph Q và cho Công ty TNHH F Ph Q thuê lại chính các tài sản này theo Hợp đồng cho thuê tài chính. Đây là hình thức mua và cho thuê lại theo quy định pháp luật Việt Nam về hoạt động Cho thuê tài chính. Ngày 05/4/2022, Công ty TNHH F Ph Q đã kí Giấy chứng nhận nghiệm thu tài sản thuê.

Tổng giá trị tài sản thuê là 1.133.000.000 đồng, số tiền mà Công ty TNHH F Ph Q đã trả trước là: 339.900.000 đồng, Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Ch tài trợ một phần vốn là: 793.100.000 (“*Giá trị thuê*”). Thời hạn thuê tài chính là 36 tháng, kể từ tháng 04 năm 2022 đến tháng 04 năm 2025.

Ngày 07/4/2022, Hợp đồng cho thuê tài chính đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng.

Lãi suất thuê được áp dụng cho các Hợp đồng thuê được quy định cụ thể tại Thông báo bắt đầu thuê mà Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Ch đã phát hành và tuân thủ đúng quy định pháp luật về lãi suất áp dụng cho hoạt động thuê tài chính tại Việt Nam. Theo đó, lãi suất thuê là lãi suất cố định 14.13%/ năm.

Hàng tháng, Công ty TNHH F Ph Q phải thanh toán cho Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Ch tiền thuê bao gồm một phần vốn gốc và khoản tiền lãi được tính trên dư nợ giảm dần cho đến khi trả đủ số tiền vốn gốc mà Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Ch đã tài trợ cùng các khoản lãi theo các Hợp đồng thuê. Trước khi Công ty TNHH F Ph Q trả hết toàn bộ vốn gốc cùng các khoản lãi,

Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Ch vẫn là chủ sở hữu của các Tài sản thuê và là người đứng tên trên toàn bộ các hóa đơn, chứng từ, các giấy tờ pháp lý khác liên quan đến quyền sở hữu đối với Tài sản thuê. Căn cứ theo các quy định pháp luật hiện hành và Điều 26 của Hợp đồng thuê, nếu Công ty TNHH F Ph Q vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền thuê, hay vi phạm bất cứ một điều khoản hoặc điều kiện nào của hợp đồng thuê, hay bị mất khả năng thanh toán, Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Ch đều có quyền chấm dứt Hợp đồng thuê trước thời hạn, thu hồi tài sản thuê và yêu cầu Công ty TNHH F Ph Q bồi thường thiệt hại (nếu có).

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng thuê, Công ty TNHH F Ph Q thường xuyên thanh toán không đúng hạn theo lịch trình đã thỏa thuận, mặc dù Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Ch đã nhiều lần liên lạc với Công ty TNHH F Ph Q để yêu cầu thanh toán. Đến kỳ thuê tháng 8/2022, Công ty TNHH F Ph Q đã đơn phương ngừng thanh toán mà không có bất kỳ thông báo hay sự chấp thuận nào từ phía Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Ch.

Ngày 19/10/2022, do Công ty TNHH F Ph Q vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thanh toán tiền thuê theo quy định tại Điều 26 của Hợp đồng thuê, Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Ch đã phát hành Thông báo chấm dứt Hợp đồng thuê và thu hồi Tài sản thuê, theo đó yêu cầu Công ty TNHH F Ph Q thanh toán tổng số tiền còn thiếu theo Hợp đồng thuê tính đến ngày 21/10/2022 (ngày chính thức chấm dứt Hợp đồng thuê) là 904.485.587 đồng (*chín trăm linh bốn triệu bốn trăm tám mươi lăm nghìn năm trăm tám mươi bảy đồng*).

Ngày 26/10/2022, Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Ch đã ra thông báo yêu cầu thanh toán đến người bảo lãnh là ông V Th T, bà Ng Th Tr Tr yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh thanh toán theo nội dung các thư bảo lãnh đã ký. Tuy nhiên cho đến nay, Công ty chúng tôi chỉ nhận được tổng cộng là 30.000.000 đồng.

Vì vậy, Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Ch khởi kiện, yêu cầu Toà án nhân dân Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương yêu cầu giải quyết những nội dung sau:

Buộc Công ty TNHH F Ph Q có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Ch số tiền thuê còn nợ tính đến ngày 26/5/2023 là 910.496.680 đồng (chín trăm mười triệu, bốn trăm chín mươi sáu nghìn, sáu trăm tám mươi đồng). Trong đó bao gồm: Nợ gốc là: 690.560.760 đồng, nợ lãi trong hạn là 183.924.827 đồng, nợ lãi chậm trả tính đến ngày 26/5/2023 là: 36.011.093 đồng.

Buộc Công ty TNHH F Ph Q thanh toán cho Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Ch tiền lãi chậm trả phát sinh sau ngày 18/5/2023 tính trên nợ gốc với mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cho thuê tài chính số F220105502 ký ngày 30/3/2022 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

Trường hợp Công ty TNHH F Ph Q không thanh toán đầy đủ khoản tiền nêu trên, buộc người bảo lãnh là ông V Th T và bà Ng Th Th Tr có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Ch số tiền mà Công ty TNHH F Ph Q còn nợ.

*Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp là hợp đồng cho thuê tài chính ngày 30/3/2022; Phụ lục số 01 ngày 30/3/2022; Thư bảo lãnh cá nhân ngày 30/3/2022 của ông V Th T; Thư bảo lãnh cá nhân ngày 30/3/2022 của bà Ng Th Th Tr; hợp đồng mua bán*

*tài sản ngày 30/3/2023; thỏa thuận sửa đổi ngày 30/3/2022; Giấy chứng nhận nghiệm thu tài sản thuê ngày 30/3/2022; Văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm ngày 07/4/2022; thông báo bắt đầu thuê; thông báo chấm dứt hợp đồng thuê và thu hồi tài sản thuê; thư yêu cầu thanh toán.*

*Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH F Ph Q, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông V Th T trình bày:*

1. Về tư cách là người đại diện theo pháp luật của bị đơn, ông T khai như sau: Ngày 30/3/2022, Công ty TNHH F Ph Q có ký kết hợp đồng cho thuê tài chính với Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Ch để thuê tài chính đối với tài sản là 01 Máy Tubi 5HP, 01 Máy hơi 30HP HISCREW OSP-22UA. HITACHI và 01 Bộ chuyên sơn treo tự chuyển động.

Do tình hình hoạt động của Công ty TNHH F Ph Q gặp nhiều khó khăn, Công ty TNHH Furniture Phú Quý không thể đóng tiền thuê tài chính cho Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Ch đúng hạn như nêu trong hợp đồng cho thuê tài chính.

Nay, Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Ch yêu cầu Công ty TNHH F Ph Q tiếp tục thanh toán số tiền còn thiếu theo hợp đồng thuê tài chính. Công ty TNHH F Ph Q có ý kiến như sau: Ông T xác định hiện nay Công ty TNHH F Ph Q còn nợ số tiền nợ gốc 580.000.000 đồng. Do Công ty gặp khó khăn, không hoạt động lại nên không có khả năng thanh toán cho nguyên đơn theo yêu cầu khởi kiện. Đối với số tiền lãi nguyên đơn tính quá cao nên Công ty TNHH F Ph Q cũng không có khả năng thanh toán.

Hiện nay tài sản Công ty TNHH F Ph Q thuê vẫn còn nên ông T đề nghị nguyên đơn thu hồi tài sản để trừ nợ gốc và lãi phát sinh.

2. Với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Hiện nay vợ chồng ông chưa có việc làm thu nhập ổn định nên cũng không có khả năng liên đới trả theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ng Th Th Tr trình bày:*

Khoản nợ gốc 690.560.760 đồng (phần còn lại chưa thanh toán) là của Công ty TNHH F Ph Q. Do Công ty TNHH F Ph Q hết đơn đặt hàng, làm ăn thua lỗ nên không có khả năng thanh toán cho Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Ch. Khi ký hợp đồng cho thuê tài chính thì chồng bà là ông V Th T có nói bà ký vào 01 thư bảo lãnh ngày 30/3/2022 để đảm bảo cho khoản vay.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH F Ph Q trả nợ gốc và tiền lãi. Trường hợp Công ty TNHH F Ph Q không thanh toán đủ khoản tiền nêu trên thì buộc người bảo lãnh là vợ chồng bà có trách nhiệm liên đới thanh toán cho nguyên đơn theo nội dung thư bảo lãnh cá nhân đối với hợp đồng thuê đã thực hiện bảo lãnh cho đến khi hết số tiền còn nợ thì bà không có ý kiến gì, bà thống nhất theo ý kiến của ông Tùng về việc giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn; bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Ch (sau đây gọi tắt là Công ty Ch) khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH F Ph Q (sau đây gọi tắt là Công ty Ph Q); địa chỉ: 262 B/5, Tờ 25, Khu phố 4, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi phát sinh theo Hợp đồng cho thuê tài chính. Xét, đây là vụ án kinh doanh thương mại về việc “Tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An theo quy định tại Khoản 1 Điều 30; Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ng Th Th Tr có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về yêu cầu trả nợ gốc của nguyên đơn. Xét thấy, ngày 30/3/2022 Công ty Chailease và Công ty Ph Q có ký Hợp đồng cho thuê tài chính số F220105502, tài sản thuê là 01 Máy Tubi 5HP, 01 Máy hơi 30HP HISCREW OSP-22UA. HITACHI và 01 Bộ chuyển sơn treo tự chuyển động. Để thực hiện hợp đồng, cùng ngày 30/3/2022 Công ty Chailease đã ký các hợp đồng mua bán tài sản số F220105502-PC và thỏa thuận sửa đổi số F220105502-PC-AMT để mua các Tài sản thuê từ Công ty Ph Q và cho Công ty Ph Q thuê lại chính các tài sản này theo Hợp đồng cho thuê tài chính. Tổng giá trị tài sản thuê là 1.133.000.000 đồng, số tiền mà Công ty đã trả trước là: 339.900.000 đồng, Công ty Ch tài trợ một phần vốn là: 793.100.000 đồng. Thời hạn thuê tài chính là 36 tháng, kể từ tháng 04 năm 2022 đến tháng 04 năm 2025. Cùng ngày 30/3/2022 Công ty Ch được cấp giấy chứng nhận nghiệm thu tài sản thuê và đã bàn giao tài sản thuê cho Công ty Ph Q và được Công ty Ph Q ký xác nhận tài sản thuê phù hợp với các thông số kỹ thuật và trong mọi phương diện, đáp ứng yêu cầu trong việc trực tiếp sử dụng theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam. Ngày 07/4/2022, Hợp đồng cho thuê tài chính đã được Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng.

Như vậy, Công ty Ph Q đã nhận tài sản thuê từ ngày 30/3/2022, nhưng lại không thanh toán tiền theo đúng thỏa thuận của hợp đồng là vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 19/10/2022. Do đó, Công ty Ch đã gửi thông báo về việc chấm dứt hợp đồng thuê và thu hồi tài sản, đồng thời gửi thư yêu cầu người bảo lãnh là ông T, bà Tr thanh toán tiền thuê. Tại biên bản làm việc ngày 11/4/2023, ông Tùng là người đại diện theo pháp luật của Công ty Ph Q thừa nhận tính đến ngày 11/4/2023 Công ty Ph Q còn nợ Công ty Ch số tiền nợ gốc 690.560.760 đồng và lãi là 211.486.956 đồng.

Quá trình tố tụng, bị đơn cho rằng do Công ty không có đơn hàng, đã ngưng hoạt động nên không có khả năng thanh toán cho Công ty Ch và yêu cầu Công ty Ch thu hồi

tài sản để trừ nợ. Tuy nhiên, yêu cầu này không được nguyên đơn chấp nhận. Do Công ty Ph Q vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Công ty Ch căn cứ vào Điều 26 của Hợp đồng thuê khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền nợ gốc 690.560.760 đồng là phù hợp. Tuy nhiên, tại phiên tòa Nguyên đơn thay đổi cụ thể sau khi trừ tiền cược 113.300.000 đồng, số tiền nợ gốc nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả 577.260.760 đồng là không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, có lợi cho bị đơn nên được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về yêu cầu trả nợ lãi của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy, do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn căn cứ vào Điều 6 của hợp đồng cho thuê tài chính để yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi; cụ thể: Lãi trong hạn tính đến ngày chấm dứt hợp đồng thuê với lãi suất 14,13% (ngày 21/10/2022) là 183.924.827 đồng; lãi quá hạn tính từ ngày 21/10/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm với lãi suất 14,13% x 150% = 21.20%/năm (13/6/2023) là 39.485.004 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 26 mục 3.1 của hợp đồng cho thuê tài chính nên được chấp nhận.

[6] Xét về nghĩa vụ bảo lãnh của ông V Th T và bà Ng Th Th Tr đối với nghĩa vụ trả tiền của Công ty Ph Q. Quá trình tố tụng ông Tùng cho rằng do vợ chồng ông bà chưa có việc làm ổn định nên không có khả năng liên đới trả theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét thấy, tại thư bảo lãnh có nội dung "... bằng thư này, bên bảo lãnh đồng ý rằng, trong trường hợp bên thuê không thể thực hiện được bất kỳ nghĩa vụ thanh toán nào theo hợp đồng thuê vì bất cứ lý do gì, Bên bảo lãnh phải thực hiện (các) nghĩa vụ này theo yêu cầu lần đầu bằng văn bản của bên cho thuê mà bên cho thuê không cần phải thu hồi và xử lý tài sản thuê theo hợp đồng thuê và cũng không phải xuất trình bất kỳ một tài liệu hoặc bằng chứng nào cho bên bảo lãnh..."

Ngày 26/10/2022 Công ty Ch đã gửi thư yêu cầu ông T, bà Tr là những người bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ thanh toán, nhưng đến nay Công ty Ch vẫn chưa thu hồi được khoản tiền nào. Do đó, căn cứ vào thỏa thuận của thư bảo lãnh cá nhân, Công ty Ch yêu cầu trong trường hợp Công ty Ph Q không thanh toán đầy đủ khoản tiền nợ gốc và lãi thì buộc người bảo lãnh là ông V Th T và bà Ng Th Th Tr có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Công ty Ch số tiền mà Công ty Ph Q còn nợ là phù hợp theo quy định tại Điều 335; Điều 342 Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về các tài sản cho thuê tài chính, do Công ty Ch không yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Chailease.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 235; khoản 1 Điều 244; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 335; Điều 342; Điều 351 của Bộ luật Dân sự;

- Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005;

- Nghị định số 39/2014/NĐ-CP ngày 07/5/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động của Công ty tài chính và Công ty cho thuê tài chính;

- Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Ch đối với bị đơn Công ty TNHH F Ph Q về việc “Tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính”.

1.1. Buộc Công ty TNHH F Ph Q có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Ch số tiền 800.670.591 đồng. Trong đó bao gồm: Nợ gốc là: 577.260.760 đồng, nợ lãi là 223.409.831 đồng.

1.2. Trường hợp Công ty TNHH F Ph Q không thực hiện việc thanh toán hết số nợ (theo mục 1.1 nêu trên) cho Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Ch thì ông V Th T, bà Ng Th Th Tr có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Ch số tiền Công ty TNHH F Ph Q còn phải thanh toán cho Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Ch.

Trong trường hợp Công ty TNHH F Ph Q chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì Công ty TNHH F Ph Q còn phải chịu tiền lãi của số tiền chậm trả theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho thuê tài chính số F220105502 ngày 30/3/2022 giữa Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Ch với Công ty TNHH F Ph Q.

2. Về án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH F Ph Q phải chịu 36.020.000 đồng (ba mươi sáu triệu không trăm hai mươi ngàn đồng).

Hoàn trả cho Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Ch số tiền 19.302.284 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004219 ngày 28/3/2023 (do bà Ng T T Tr nộp thay) của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn; bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Chánh án (để báo cáo);
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Bạch Tuyết**